

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kim Thị Phương Oanh

Ông Chảo Láo Lủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến - Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực X, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng Thị C, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 08/11/1989 tại xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông Giàng A Chu - sinh năm chưa xác định (đã chết) và con bà Vàng Thị Giàng - sinh năm 1966. Hiện trú tại thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Chồng bị cáo là Vừ A Tính – sinh năm 1986. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023. Bị cáo Giàng Thị C bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Sùng A C, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1976 tại xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 21 ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Sùng A C bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng. Ngày 28/02/2023 Sùng A C chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội Sùng A C đã được xóa tiền sự. Con ông Sùng A Nhè - sinh năm 1950 và con bà Hầu Thị Ké - sinh năm 1959. Cả hai hiện trú tại: thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Vợ bị cáo là Hầu Thị Si – sinh năm 1978. Bị cáo có 02 con, con lớn Sùng A Cá sinh năm 1999, con nhỏ Sùng A Ké sinh năm 2000. Bị cáo Sùng A C bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Giàng A L, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/3/1980 tại xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Tiền sự: Không; 01 Tiền án; Tại bản án số 04/2023/HSST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 38 xét xử Giàng A L 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Con ông Giàng A Dinh –sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Vũ Thị Si - sinh năm 1955 (đã chết). Bị cáo có vợ là chị Sùng Thị Trí – sinh năm 1979. Trú tại: thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con, con lớn Giàng A Tủa sinh năm 2008, con nhỏ Giàng Thị Kiết sinh năm 2011. Bị cáo Giàng A L bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

5. Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C: Bà Hoàng Thị Diễm Hằng - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

6. Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

7. Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C: Bà Mông Thu Thảo - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

9. Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Phan Láo Lù. Địa chỉ: Tổ dân phố Hàm Rồng 3, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/5/2025 Công an xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai phát hiện và bắt quả tang đối với Giàng A L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Giàng A L 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chất bột khô màu trắng, vón cục, Giàng A L khai là ma túy vừa mua của Giàng Thị C trú tại thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai với giá 100.000 đồng. Số tiền mua ma túy là của Sùng A C đưa cho Giàng A L mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước sự chứng kiến của ông Lý A Si sinh năm 1977, trú tại thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng Thị C tại thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án và thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Giàng Thị C và Sùng A C

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 23/5/2025, Giàng Thị C thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Giàng Thị C một mình đi bộ từ nhà ra trung tâm xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai sau đó đi xe ô tô khách đến khu vực sân bay thuộc xã Y Tý, tỉnh Lào Cai rồi thuê xe ôm chở đến thôn Dền Thành, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Đến nơi Câu đi bộ thì gặp một người nam giới, dân tộc Dao đứng ở ven đường liên thôn hỏi và mua 500.000 đồng ma túy của người đàn ông, người này cầm tiền và đưa 01 gói ma túy có đặc điểm ngoài là lớp nilon xanh, bên trong chứa ma túy heroine cho Câu. Ma túy mua được Giàng Thị C giấu vào túi quần bên trái rồi thuê xe ôm quay lại khu vực sân bay để đi xe khách về. Khoảng 13 giờ cùng ngày Giàng Thị C về đến trung tâm xã Trịnh Tường rồi đi bộ về nhà. Về nhà Giàng Thị C lấy ra một ít ma túy để sử dụng số còn lại Giàng Thị C cất ở bếp. Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2025 Giàng A L và Sùng A C đang làm khai thác gỗ thuê ở thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai thì Sùng A C nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Sùng A C nói với Giàng A L “Trưa rồi mệt quá, đi mua một tép về chơi”, Giàng A L đồng ý, Sùng A C đưa cho Lệnh 100.000 đồng gồm 2 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để mua. Giàng A L cầm tiền một mình đi bộ đến nhà Giàng Thị C ở thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai để mua ma túy. Khi Lệnh đến nhà Câu nhìn thấy cửa ra vào khoá ở bên trong, Giàng A L đi vòng ra sau nhà, thấy có một lỗ gạch, Lệnh nhìn thấy Giàng Thị C và các con của Câu ở trong nhà, Lệnh nói vọng vào “Câu ơi bán cho một trăm” sau đó Lệnh đưa 100.000 đồng qua lỗ gạch, Giàng Thị C cầm tiền rồi vào bếp lấy gói ma túy mua từ trước ra chia làm 2 phần, gói lại bằng túi nilon xanh, rồi đưa qua lỗ gạch cho Giàng A L một gói, gói còn lại Giàng Thị C đã sử dụng hết sau đó. Sau khi mua được ma túy Giàng A L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về chỗ Sùng A C chờ. Khi đi được khoảng 50 mét Giàng A L bị lực lượng công an xã Trịnh Tường kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,18 gam Chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy: loại heroine (heroin)

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Sùng A C, Giàng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tính từ thời điểm bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A C từ 01 năm 03 tháng đến 01

năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tính từ thời điểm bắt tạm giữ, tạm giam

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tính từ thời điểm bắt tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,14 (không phải mười bốn) gam ma túy heroine sau trích mẫu giám định

Truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Giàng Thị C do phạm tội mà có

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Câu 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sùng A C: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A C 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Giàng A L: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C, Giàng A L nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo khai nhận: Ngày 23/5/2025, Giàng Thị C đã có hành vi đi mua 01 gói ma túy có đặc điểm ngoài là lớp nilon xanh, bên trong chứa ma túy heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy Giàng Thị C giấu vào túi quần bên trái rồi thuê xe ôm quay lại khu vực sân bay để đi xe khách về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2025 Giàng A L và Sùng A C đang làm khai thác gỗ thuê ở thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai thì Sùng A C nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Sùng A C nói với Giàng A L “Trưa rồi mệt quá, đi mua một tép về chơi”, Giàng A L đồng ý, Sùng A C đưa cho Lệnh 100.000 đồng gồm 2 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để mua. Giàng A L cầm tiền một mình đi bộ đến nhà Giàng Thị C ở thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai để mua ma túy, sau đó Lệnh đưa 100.000 đồng qua lỗ gạch, Giàng Thị C cầm tiền rồi vào bếp lấy gói ma túy mua từ trước ra chia làm 2 phần, gói lại bằng túi nilon xanh, rồi đưa qua lỗ gạch cho Giàng A L một gói, gói còn lại Giàng Thị C đã sử dụng hết sau đó. Sau khi mua được ma túy Giàng A L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về chỗ Sùng A C chờ. Khi đi được khoảng 50 mét Giàng A L bị lực lượng công an xã Trịnh Tường kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Do đó, hành vi của bị cáo Giàng Thị C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Sùng A C, Giàng A L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C, Giàng A L là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có tiền tiêu sài cho bản thân và ma túy để sử dụng Giàng Thị C mua ma túy và đã bán cho Giàng A L 01 gói

ma túy với giá 100.000 đồng có khối lượng là 0,18 gam. Sau khi mua ma túy Giàng A L trên đường mang về để sử dụng cùng với Sùng A C thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Hành vi của bị cáo Giàng Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự và Giàng Thị C phải chịu trách nhiệm về số ma túy khi bắt quả tang Giàng A L khối lượng là 0,18 gam heroine; Hành vi của Giàng A L, Sùng A C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự với khối lượng ma túy là 0,18 gam. Đối với hành vi của Sùng A C và Giàng A L rủ nhau mua ma túy để sử dụng là đồng phạm, mang tính chất giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ và liên kết chặt chẽ với nhau, trong đó bị cáo Sùng A C và người khởi xướng, rủ Giàng A L mua ma túy để cùng sử dụng. Sùng A C đã đưa Giàng A L số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để mua. Giàng A L là người trực tiếp cầm tiền, đi bộ đến nhà Giàng Thị C mua. Do vậy Sùng A C, Giàng A L cùng phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Sùng A C có nhân thân xấu. Tại Quyết định số 21 ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Sùng A C bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng. Ngày 28/02/2023 Sùng A C chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội Sùng A C đã được xóa tiền sự. Bị cáo Giàng A L có 01 Tiền án, tại bản án số 04/2023/HSST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 xét xử bị cáo Giàng A L 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo Giàng A L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C, Giàng A L thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với “01 bì thư bì thư là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, bên trong có 0,14 gam chất bột khô, màu trắng được cho vào túi nilon đựng mẫu niêm phong bằng cách cho toàn bộ vào một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai dán kín lại mép dán của bì niêm phong có chữ

ký ghi rõ họ tên của 05 người và 02 dấu thu nhỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt”. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ : “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt tang Giàng A L tại thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 26/5/2025”. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Giàng Thị C vào trưa ngày 23/5/2025 tại khu vực thôn Dền Thàng, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai. Giàng Thị C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người lái xe khách, người lái xe ôm chở Giàng Thị C đi mua ma túy. Duy nhất chỉ có lời khai của Giàng Thị C, không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Thị C. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C, Giàng A L không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về án phí: Bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C, Giàng A L có đơn xin miễn nộp tiền án phí là người dân tộc sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 05 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 02/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Giàng Thị C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2025. Bị cáo Giàng Thị C được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/3/2025 đến ngày 03/4/2025 đối với bản số 02/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Sùng A C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A L

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Giàng A L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/5/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy “01 bì thư bì thư là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, bên trong có 0,14 gam chất bột khô, màu trắng được cho vào túi nilon đựng mẫu niêm phong bằng cách cho toàn bộ vào một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai dán kín lại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của 05 người và 02 dấu thu nhỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ : “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt tang Giàng A L tại thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 26/5/2025”

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2025)

Truy thu số tiền 100.000 đồng của Giàng Thị C

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Giàng Thị C, Sùng A C, Giàng A L không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai (1);
- Công an xã Trịnh Tường (1); Trại tạm giam số 01, Phòng PV06, PV10 tỉnh Lào Cai; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo (3); THA DS tỉnh Lào Cai(1);
- HS THA HS (1); Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1); Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung